Số: 8616/TB-UBND; 13/11/2026; 15:52:35;

ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Công khai người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu)

TT	Họ tên NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/ chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
		Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng…	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân,nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Hồ Kim Liên		1959	Kinh	Tổ 3 khu phố 1 Dương Đông	12/12; Bác sĩ					Doanh nhân	x		
2	Lê Thị Cẩm Tú		1984	Kinh	Tổ 13 khu phố 2 Dương Đông	12/12						x	x	
3	Danh Phú	1958		Khmer	Tổ 15 khu phố 3 Dương Đông	5/12					Nông dân	x		
4	Phù Chí Thọ	1966		Hoa	Khu phố 4 Dương Đông	THCS						x	x	
5	Đỗ Thị Thụy		1964	Kinh	Khu phố 5 Dương Đông					Phó trưởng khu phố				
6	Võ Duyên	1966		Kinh	Khu phố 6 Dương Đông	8/12						x	x	

TT	Họ tên NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/ chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
		Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng…	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân,nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
7	Danh Chiêu	1976		Khmer	Tổ 7 khu phố 7 Dương Đông	12/12		Chức sắc, chức việc						
8	Phù Ký Thuận	1955		Hoa	Khu phố 8 Dương Đông	8/12						x	x	
9	Trần Thắng	1958		Kinh	Khu phố 9 Dương Đông	9/12				Phó trưởng khu phố				
10	Đinh Quang Tuyến	1956		Kinh	Tổ 9 khu phố 10 Dương Đông	12/12; Cử nhân			Cán bộ hưu trí			x		
11	Nguyễn Thị Liên		1958	Kinh	Khu phố 11 Dương Đông	12/12; Đại học sư phạm			Cán bộ hưu trí			x		
12	Nguyễn Văn Châu	1962		Kinh	Khu phố 12 Dương Đông	12/12; Đại học Quân sự			Bộ đội nghỉ hưu			x		
13	Châu Ngọc Phụng		1968	Hoa	Khu phố 1 An Thới	THPT					Doanh nhân			
14	Ngô Châu Thống	1955		Kinh	Tổ 1 khu phố 2 An Thới	9/12							x	
15	Nguyễn Văn La	1957		Kinh	Tổ 3 khu phố 3 An Thới	12/12; Đại học	Trưởng dòng họ					x		

TT	Họ tên NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/ chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
		Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng…	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân,nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
16	Trần Văn Huê	1962		Hoa	Tổ 8 Khu phố 4 An Thới	9/12				Phó trưởng khu phố		x		
17	Nguyễn Văn A	1984		Kinh	Tổ 1 khu phố 5 An Thới	THPT			Bộ đội nghỉ hưu			x		
18	Nguyễn Văn Phú	1959		Kinh	Khu phố 6 An Thới	THCS					Nông dân	x		
19	Nguyễn Minh Sơn	1970		Kinh	Khu phố 7 An Thới	9/12						x	x	
20	Đặng Phú Sánh	1965		Kinh	Tổ 5 khu phố 8 An Thới	12/12; Cử nhân KHXH&NV			Bộ đội nghỉ hưu			x		
21	Hà Thị Ngọc Yến		1972	Kinh	Khu phố Hòn Rỏi								x	
22	Trần Văn Thận	1963		Kinh	Khu phố Bến Tràm Cửa Dương	10/10						x	x	
23	Nguyễn Thị Lý	1963		Kinh	Khu phố Cây Thông Trong Cửa Dương	7/12						x	x	
24	Trương Ngọc Ẩn	1960		Kinh	Tổ 9, khu phố Cây Thông Ngoài Cửa Dương	7/12				Khu đội trưởng				

TT	Họ tên NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/ chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
		Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng…	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân,nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
25	Nguyễn Văn Phước	1962		Kinh	Tổ 4 khu phố Suối Cát Cửa Dương	5/12					Nông dân			
26	Thị Ngâm		1986	Khmer	Tổ 3 khu phố Ông Lang Cửa Dương	9/12					Nông dân			
27	Nguyễn Văn Long	1962		Kinh	Tổ 6 khu phố Khu Tượng Cửa Dương								x	
28	Tăng Dục Hổ	1985		Hoa	Khu phố Gành Gió Cửa Dương	THPT							x	
29	Phan Chí Tâm	1977		Kinh	Khu phố Búng Gội Cửa Dương	12/12; Đại học Luật Kinh tế				Bí thư chi bộ		x		
30	Nguyễn Văn Lưu	1962		Kinh	Khu phố Đường Bào Dương Tơ	9/12					Nông dân			
31	Nguyễn Trọng Hán	1969		Kinh	Khu phố Suối Đá Dương Tơ	9/12						x	x	
32	Phạm Văn Tên	1961		Kinh	Khu phố Cửa Lấp Dương Tơ	7/12						x	x	
33	Dương Văn Phương	1952		Kinh	Khu phố Suối Mây Dương Tơ	THPT				Tổ trưởng TNDTQ số 5				

TT	Họ tên NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/ chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
		Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng…	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân,nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
34	Trần Hữu Thế	1956		Kinh	Khu phố Dương Tơ	THPT; ĐH			x			x		
35	Bùi Văn Nhân	1970		Kinh	Khu phố Suối Lớn Dương Tơ	12/12							x	
36	Nguyễn Văn Xuân	1957		Kinh	Khu phố Rạch Tràm Bãi Thơm	7/12				Phó trưởng khu phố				
37	Nguyễn Văn Sáng			Kinh	Khu phố Bãi Thơm	THPT							x	
38	Cầm Thị Phượng		1984	Thái	Khu phố Đá Chồng Bãi Thơm	12/12; ĐH							x	
39	Bùi Ngọc Huấn	1962		Kinh	Khu phố Bãi Bổn Hàm Ninh	10/12						x	x	
40	Danh Hiệp	1974		Khmer	Tổ 11 khu phố Rạch Hàm Hàm Ninh	9/12					Nông dân			
41	Lê Huy Hường	1976		Kinh	Khu phố Cây Sao Hàm Ninh	8/12					Nông dân			
42	Huỳnh Văn Chích	1959		Kinh	Tổ 4, Khu phố Bãi Vòng Hàm Ninh									

TT	Họ tên NCUT	Năm sinh		Dân tộc	Nơi cư trú (thôn)	Trình độ học vấn/ chuyên môn	Thành phần người có uy tín							Ghi chú
		Nam	Nữ				Già làng, trưởng dòng họ, người thực hiện nghi lễ truyền thống, tín ngưỡng	Chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Cán bộ, công chức, viên chức, bộ đội, công an đã nghỉ hưu	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, Tổ trưởng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, Thôn đội trưởng…	Nhân sỹ, trí thức, doanh nhân,nghệ nhân, nhà giáo, thầy thuốc, lương y, công nhân, nông dân, phụ nữ, thanh niên	Đảng viên	Thành phần khác	
43	Nguyễn Mộng Hằng		1969	Kinh	Khu phố Lê Bát Cửa Cạn	9/12						x	x	
44	Tống Văn Lợi	1984		Hoa	Khu phố 2 Cửa Cạn	12/12; Trung cấp Chăn nuôi thú y				Tổ trưởng Tổ BVANTT		x		
45	Nguyễn Đức Ý	1963		Kinh	Khu phố 3 Cửa Cạn	10/12				Phó trưởng khu phố		x		
46	Thị Vân		1967	Khmer	Khu phố 4 Cửa Cạn	Tiểu học					Phụ nữ, nông dân			
47	Danh Hiền	1974		Khmer	Tổ 1 khu phố Gành Dầu	7/12				Tổ trưởng Tổ NDTQ số				
48	Danh Thị Cum		1953	Khmer	Khu phố Chuồng Vích Gành Dầu	Tiểu học					Nông dân			